



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 23/10/2026 (Friday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3.4	23:45	03:15	↙
2	05:58	09:45	↗
3.1	11:22	14:30	↙
1.5	17:43	21:15	↗
3.5	00:04	03:30	↙

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Toản - Kiên	MERATUS JAYAGIRI	10.1	200	25,535	P/s3 - CL5	00:00	Cano DL	A9-A10
2	Th.Hùng	WAN HAI 287	10.4	175	20,924	P/s3 - CL4-5	10:00	//1300. Y/c MT	A2-A5
3	P.Hung	JARU BHUM	8.1	172	18,341	P/s3 - BP7	11:30	tăng cường dây	A1-A3
4	N.Cường	YONG SHENG 99	7.4	123	7,460	H25 - TCHP	09:20	MP	08-TM
5	H.Trường	SITC XINGDE	9.7	172	18,820	P/s3 - CL4	11:30		A2-A3
6	V.Tùng - T.Dũng	INFINITY	7.9	172	17,119	P/s3 - CL5	16:00	//1400	A1-A5
7	Thịnh	SUNRISE DRAGON	9.4	172	17,225	P/s3 - CL4	18:00	//2000	A2-A5
8	N.Thanh	ZHONG GU BEI HAI	9.8	172	18,490	P/s3 - CL7	05:30		A5-CSG96
9	Trung	HAIAN ROSE	9	172	17,515	H25 - TCHP	23:30		08-TM
10	M.Cường	SINAR SANUR	9.6	172	19,944	P/s3 - CL1	00:00	//02.00	
11	K.Toàn	YM INSTRUCTION	8.6	173	16,488	P/s3 - CL4	00:30	//02.00	
12	Chính	HAI TIAN LONG	5	98	3,609	P/s1 - CL1	23:30	ĐX	
13	Khái	AMALFI BAY	10.6	186	29,796	P/s3 - CL3	23:30	Cano DL	

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	M.Hải	ACX PEARL	10.8	223	29,060	CM2 - P/s3	10:00	MT-VTX	MR-KS
2	T.Cần - N.Hoàng	YM WAYFINDER	11.7	365	151,354	P/s3 - CM3	11:00	MP-DL; CT,CV	MR-KS-AWA
3	N.Minh - N.Thanh	ONE BLUE JAY	14.5	365	145,251	CM3 - P/s3	11:00	MP-3NM-DL;	MR-KS-AWA
4	N.Tuấn - P.Cần	WAN HAI A18	12	335	122,045	P/s3 - CM2	22:30	MP	MR-KS-AWA
5	Phú - Đăng	COSCO SHIPPING YANGPU	12.5	366	157,741	CM4 - P/s3	23:30	MT-VTX	A9-A10-H9

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	A.Tuấn - N.Hiến	KMTC XIAMEN	10.2	197	27,997	CL4-5 - P/s3	01:30		A1-A5

2	Chương - Uy	TERATAKI	8.3	186	29,421	CL3 - P/s3	01:30		A6-A10
3	Vinh	SITC RIZHAO	8.1	162	13,596	CL1 - H25	03:00	SR	A6-01
4	V.Hải	HAIAN IRIS	6.3	147	9,963	CL4 - H25	03:30		A2-01
5	Đào	LITTLE MERMAID	7.3	172	18,848	CL5 - P/s3	02:00		A1-A5
6	P.Thùy - Diệu	TPC206-TK02;TPC206-SL02	2.6	190	6,257	CanGio - H25	06:00		
7	H.Thanh	TRUONG AN 06	3	96	2,917	CanGio - H25	07:00		
8	Quang	YM INSTRUCTION	9.2	173	16,488	CL4 - P/s3	12:00		A2-A3
9	Hà	HEUNG A HOCHIMINH	9.3	173	17,791	CL4-5 - P/s3	13:00		A1-A5
10	Tân	INCEDA	9.5	172	19,035	CL7 - P/s3	15:30		A1-A3
11	Đ.Chiến - Kiên	MERATUS JAYAGIRI	7.8	200	25,535	CL5 - P/s3	19:00	Cano DL	A6-A10
12	M.Cường	SITC XINGDE	9.7	172	18,820	CL4 - P/s3	21:30		A2-A3
13	Giang	YONG SHENG 99	5.6	123	7,460	TCHP - H25	23:00		08-TM
14	Hoàn	HUNG PHAT 169	3	80	3,260	CanGio - H25	09:00	ĐX	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Duyệt - Duy	JARU BHUM	8.1	172	18,341	BP7 - CL7	19:30	ĐX	

PILOTING TO SUCCESS